TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 226/2018/DS-ST

Ngày: 29/03/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Lương

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/03/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 30/01/2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐST-DS ngày 20/03/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A
Địa chỉ: đường M, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp : Bà Lê Thị H (Văn bản ủy quyền số 1425/UQ-QLN.17 ngày 22/12/2017)
- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N
Địa chỉ: đường H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có tại hồ sơ, Nguyên đơn có bà Lê Thị H đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 22/3/2016, ngân hàng A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Minh N bằng hợp đồng tín dụng trả góp số :SGN.CN.517.220316, số tiền vay : 124.000.000 đ, thời hạn vay : 60 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 09/3/2018 ông N còn nợ ngân hàng các khoản sau : Vốn : 95.071.338 đ, lãi trong hạn : 6.175.890 đ, lãi quá hạn : 5.403.221 đ, phạt chậm trả 1.000.000 đ

Nay nguyên đơn yêu cầu ông N phải trả toản bộ số nợ còn thiếu trên và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/3/2018 cho đến ngày ông Nguyễn Minh N trả dứt nợ.

Bị đơn – ông Nguyễn Minh N trình bày: Ông có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền gốc là 124.000.000 đ và ông đã trả một số kỳ, hiện ông còn nợ tiền gốc và lãi đúng như lời trình bày trên của bà Lê Thị H – đại diện hợp pháp của ngân hàng. Nay vì ông đã thất nghiệp không có khả năng trả khoản nợ trên.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền Vốn : 95.071.338 đ, lãi tính đến ngày 29/03/2018 gồm lãi trong hạn : 6.175.890 đ , lãi quá hạn : 6.274.708 đ, tổng cộng : 107.521.936 đ, trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục tính tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/3/2018 cho đến ngày ông Nguyễn Minh N trả dứt nợ. Nguyên đơn không yêu cầu tiền phạt chậm trả.

Bi đơn – ông N trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, tuy nhiên vì ông thất nghiệp nên không có khả năng chi trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh N hiện đang trú tại đường H, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số SGN.CN.517.220316 ngày 22 tháng 03 năm 2016 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng trả góp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 22/03/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký kết hợp đồng tín dụng số SGN.CN.517.220316 với ông Nguyễn Minh N, theo hợp đồng ông N đã vay 124.000.000 tiền gốc, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 29/3/2018 gồm: Vốn : 95.071.338 đ, lãi trong hạn : 6.175.890 đ , lãi quá hạn : 6.274.708 đ, tổng cộng : 107.521.936 đ, trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SGN.CN.517.220316 ngày 22/03/2016 kể từ ngày 30/3/2018 cho đến ngày ông Nguyễn Minh N trả dứt nợ. Ông N thừa nhận có ký hợp đồng số SGN.CN.517.220316 ngày 22/03/2016, và có nợ ngân hàng Thương mại cổ phần A khoản nợ gốc và lãi còn lại trên, yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

Vế án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần A

- Ông Nguyễn Minh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là : 95.071.338 đ (Chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi mốt ngàn ba trăm ba mươi tám đồng), lãi trong hạn : 6.175.890 đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi đồng), lãi quá hạn : 6.274.708 đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ tám đồng), tổng cộng : 107.521.936 đ (Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm hai mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Minh N tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chậm trả bắt đầu từ ngày 30/3/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký số SGN.CN.517.220316 ngày 22/03/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông Nguyễn Minh N .

2.Về án phí: Ông Nguyễn Minh N phải nộp án phí sơ thẩm là 5.376.096 đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm chín mươi sáu đồng) .

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.583.415 đ (Hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn bốn trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007633 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân